

# CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ NẠI DA TẬP SỰ

## QUYỂN 3

### ***1. Nhiếp tụng thứ hai (tiếp theo):***

Lúc đó Thái tử Vị sanh oán vào trong nhà của Hỏa sanh thấy ngọc báu đẹp nên lén lấy đưa cho tùy tùng cầm, khi trở về cung liền bảo đưa lại, tùy tùng mở tay ra thì chỉ thấy tay không liền đáp: “không biết ngọc báu biến đâu mất rồi”, Thái tử nổi giận đánh, Hỏa sanh hỏi nguyên do, Thái tử nói: “ta là giặc nhỏ, nó là giặc lớn. Ta lén lấy ngọc báu trong nhà của khanh nhưng lại bị kẻ tiểu nhân này trộm lại”, Hỏa sanh nói: “không phải Thái tử trộm, cũng không phải kẻ kia trộm lại. Sau khi Thái tử lấy đi, vật ấy tự trở về chỗ cũ. Tài sản của thần đều là của Thái tử, Thái tử cần bao nhiêu cứ tùy ý mang đi, cần gì phải lén lấy”, Thái tử im lặng rồi suy nghĩ: “sau khi phụ vương qua đời, ta sẽ lấy tất cả”.

Sau khi Thái tử nghe lời xúi giục của Đê-bà-đạt-đa, giết hại vua cha rồi tự lên ngôi xưng là vua quán đảnh, lúc đó vua Vị sanh oán bảo Hỏa sanh: “khanh là em ta, hãy cùng phân chia tài sản”, Hỏa sanh suy nghĩ: “kẻ giết người cha anh mình của mình để tự lên ngôi thì lẽ nào lại dung thứ cho ta. Nay ác vương này muốn đoạt tài sản của ta, ta nên đồng ý trước”, nghĩ rồi liền nói: “Đại vương, trước đây thần đã có ý dâng hết tài sản cho Đại vương thì còn phân chia gì nữa. Đại vương hãy đến ở trong nhà thần, thần sẽ đến ở trong vương cung”, vua nói: “lành thay, hãy làm theo ý khanh”. Khi Hỏa sanh vào ở trong vương cung thì những diệu tướng kia đều chuyển theo vào trong vương cung, như thế đến bảy lần, diệu tướng đều đi theo Hỏa sanh mà không theo vua. Vua suy nghĩ: “ta không thể lấy được những vật báu của Hỏa sanh, hãy dùng phương tiện khác”, nghĩ rồi liền bảo kẻ trộm đến trong nhà của Hỏa sanh lấy trộm. Kẻ trộm tuân lệnh vua treo tường để vào nhà lấy trộm,

người nhà trông thấy kêu lên, Hỏa sanh nghe rồi liền nói: “hãy giữ kẻ trộm lại”, kẻ trộm liền như bị đóng đinh trên đầu tường không thể leo xuống được. Đến sáng, mọi người vây lại gạn hỏi, liền đáp: “vua sai tôi đến lấy trộm”, mọi người nghe rồi đều tức giận nói: “đó là kẻ ác, đã giết oan vua cha vô tội, nay còn sai trộm đến, thật không thể tha thứ được”. Vua nghe biết việc này rồi liền sai sứ đến bảo thả kẻ trộm ra, Hỏa sanh liền bảo kẻ trộm đi đi, lúc đó kẻ trộm mới leo xuống được. Hỏa sanh suy nghĩ: “kẻ kia còn có thể giết cha mình mà không hại ta thì không có lý đó; lẽ nào vì tài sản mà phải bỏ mạng hay sao. Trước đây Phật đã thọ ký ta sẽ ở trong giáo pháp của Phật xuất gia, được Lưu tậ chứng quả A-la-hán; nay ta nên bỏ tục xuất gia, đem tất cả tài bảo trong nhà bố thí hết cho những người nghèo khổ, cô độc khiến cho họ được sung túc”.

Sau đó Hỏa sanh từ giả thân bằng quyến thuộc đi đến chỗ Phật đánh lễ rồi chấp tay bạch Phật: “Thế tôn, xin cho con được ở trong thiện pháp luật xuất gia thọ giới cụ túc, thành tánh Bí-sô, tu tập phạm hạnh, phụng sự Thế tôn”, thiện lai các Bí-sô, hãy xuất gia tu phạm hạnh”, Phật liền bảo: “thiện lai Bí-sô, tu tập phạm hạnh”, vừa nói xong, râu tóc của trưởng giả này tự rụng, ca-sa hiện trên thân trở thành Bí-sô, giống như người đã được xuất gia bảy ngày, oai nghi đầy đủ giống như Bí-sô trăm tuổi. Phật nói kệ:

*“Thế tôn gọi “Thiện lai”,  
Tóc rụng, đủ y bát,  
Các căn đều tịch tĩnh,  
Thành tựu theo ý niệm”.*

Lúc đó Phật tùy căn cơ chỉ dạy, Hỏa sanh tinh tấn siêng tu, quán sanh tử luân hồi dao động không ngừng trong năm đường, các hành hữu vi đều hoại diệt, là pháp đáng nhàm lìa thường bị hủy tổn, tuy vui trong chốc lát nhưng chịu khổ lâu dài; tuy có quả báo trên cõi trời nhưng cuối cùng cũng hoại diệt. Quán thấy rõ rồi liền đoạn trừ các phiền não, chứng A-la-hán, ba minh, sáu thông, đủ tám giải thoát, được như thật tri: sanh tử đã hết, phạm hạnh đã lập, việc nên làm đã làm xong, không còn thọ thân sau. Tâm không chướng ngại như tay nắm hư không, như dao cắt mùi thơm, yêu ghét không khởi, xem vàng và đất như nhau không khác, tất cả danh lợi đều xả bỏ, Thích Phạm chư thiên thấy đều cung kính. Lúc đó các Bí-sô đều khởi nghi thỉnh hỏi Phật: “Thế tôn, trưởng giả Hỏa sanh đã tạo nghiệp gì mà được quả báo sanh trong nhà giàu có, thọ dụng đầy đủ; lại do tạo nghiệp gì mà cùng mẹ đồng một

lúc chịu lửa thiêu đốt; lại do tạo nghiệp gì mà được đầy đủ diệu tướng của chư thiên; lại do tạo nghiệp gì mà được xuất gia trong giáo pháp của Phật, đoạn trừ phiền não chứng quả A-la-hán?”, Phật nói: “các thầy lắng nghe:

Quá khứ cách đây chín mươi một kiếp có Phật ra đời hiệu là Tỳ-bà-thi Như lai, Ứng cúng chánh đẳng giác, đầy đủ mười hiệu. Phật cùng đại chúng Bí-sô có tới sáu mươi hai ngàn vị tuần tự du hành đến thành Thân tuệ, trụ trong rừng Thân tuệ. Vua hiệu là Hữu thân, có phước đức lớn, trong nước thái bình thịnh vượng, không có chiến tranh, nhân dân no ấm. Trong thành có một trưởng giả tên là Thiên phận, nhà giàu có, thọ dụng đầy đủ... giống như Tỳ sa môn thiên vương. Lúc đó trưởng giả suy nghĩ: “ta tuy thường thỉnh Phật Tỳ-bà-thi và các Thánh chúng thọ thực, nhưng chưa từng cúng dường tứ sự trong ba tháng an cư. Nay ta nên đến thỉnh Phật và Tăng cúng dường tứ sự trong ba tháng an cư”, nghĩ rồi liền đến chỗ Phật đánh lễ ngồi một bên nghe Phật nói pháp, Thế tôn tùy thuận nói pháp chỉ dạy cho trưởng giả được lợi hỷ rồi liền im lặng. Trưởng giả đứng dậy bạch Phật: “cúi xin Phật thương xót thọ con cúng dường tứ sự trong ba tháng an cư”, Phật im lặng nhận lời, trưởng giả biết Phật đã nhận lời liền đánh lễ Phật rồi ra về. Lúc đó vua Hữu thân nghe Phật Tỳ-bà-thi cùng đại chúng đã đến nước mình và đang ở trong rừng liền suy nghĩ: “ta tuy thường thỉnh Phật Tỳ-bà-thi và các Thánh chúng thọ thực, nhưng chưa từng cúng dường tứ sự trong ba tháng an cư. Nay ta nên đến thỉnh Phật và Tăng cúng dường tứ sự trong ba tháng an cư”, nghĩ rồi liền đến chỗ Phật đánh lễ ngồi một bên nghe Phật nói pháp, Thế tôn tùy thuận nói pháp chỉ dạy cho vua được lợi hỷ rồi liền im lặng. Vua đứng dậy chấp tay bạch Phật: “con tuy thường thỉnh Phật và các Thánh chúng thọ thực, nhưng chưa từng cúng dường tứ sự trong ba tháng an cư. Cúi xin Phật và Tăng thương xót thọ con cúng dường tứ sự trong ba tháng an cư”, Phật nói: “Đại vương, ta đã thọ trưởng giả Thiên phận thỉnh cúng dường trong ba tháng an cư rồi”, vua nói: “nếu Phật không nhận lời vì đã thọ Thiên phận thỉnh, con sẽ bàn với Thiên phận, chắc ông ta sẽ đồng ý”, Phật nói: “nếu ông ta đồng ý thì ta sẽ thọ Đại vương thỉnh”, vua nghe lời Phật dạy, đánh lễ rồi trở về cung. Sau đó vua sai sứ triệu trưởng giả Thiên phận đến, nói rằng: “khanh biết không, nay ta thỉnh Phật và Tăng, muốn mình là người cúng dường trước; khanh hãy cúng sau không muộn”, đáp: “Đại vương, thần đã thỉnh Phật và Tăng trước rồi, nguyện này không thể làm trái”, vua nói: “tuy là như vậy, nhưng khanh ở trong nước ta, theo lý khanh nên nhường cho ta

cúng dường trước”, đáp: “tuy thần là người của vua, nhưng xét cạn lý thì thần là người thỉnh trước; nếu vua cố ép thì trái với đạo nghĩa”, vua nói: “khanh không do ham muốn nên được toại ý, nhưng ta muốn cùng khanh cúng cách ngày, nếu người nào cúng tươm tất hơn thì người đó tùy ý được thỉnh”, đáp: “xin vâng theo lời vua”. Ngay trong đêm ấy, trưởng giả cho lo liệu đầy đủ các món ăn thơm ngon thượng diệu, sáng hôm sau nơi chỗ thiết thực, trưởng giả dùng bình lớn đựng nước sạch rồi sai người đến bạch Phật đã đến giờ thọ thực. Phật Tỳ-bà-thi đắp y mang bát cùng Tăng chúng đi đến nhà trưởng giả; thấy Phật và Tăng ngồi xong, trưởng giả tự tay dâng cúng khiến cho Phật và Tăng đều được no đủ. Sau đó lấy một chiếc ghế nhỏ ngồi trước Phật nghe pháp, Phật tùy căn cơ thuyết diệu pháp khiến cho trưởng giả được lợi hỷ rồi đứng dậy ra về. Ngày hôm sau đến lượt vua thiết cúng cũng giống như vậy, cứ như thế hai người luân phiên cúng dường, không ai hơn ai. Vua thấy vậy ngồi chõng cằm ưu tư, các đại thần thấy vậy liền hỏi nguyên do, vua nói: “làm sao ta không lo buồn, người khách ở nhờ trong nước ta cùng ta cúng dường Phật và Tăng, ta không hơn được nên mới như thế”, đại thần nói: “trong nhà trưởng giả không có củi, cần phải mua củi bên ngoài; vua ra lệnh những người bán củi không được bán, trưởng giả không mua được củi thì không thể làm thức ăn được”, vua nghe rồi liền làm theo lời đại thần. Trưởng giả ngày hôm đó không mua được củi, liền dùng gỗ thơm chiên đàn trong nhà để chụm lửa, lại dùng dầu thơm thoa lên vải đốt để nấu thức ăn, mùi thơm bay khắp trong thành. Vua nghe mùi thơm này lấy làm lạ hỏi, đại thần đem việc trên tâu vua rồi nói: “xin vua thu hồi lệnh cấm bán củi, không nên làm như thế, vì sao, vì trưởng giả không có con, sau khi qua đời, tài sản đã có đều thuộc về vua tùy ý thọ dụng”, vua nghe rồi liền thu hồi lệnh cấm bán củi. Trưởng giả nghe biết việc này liền tức giận nói ra lời ác rằng: “với số gỗ thơm đã có trong nhà ta, có thể thiêu đốt cả vua cùng mẹ ở một chỗ”. Sau đó vua cũng ngồi chõng cằm ưu tư như trước, quần thần tâu: “xin vua chớ lo buồn, thần có cách làm cho trưởng giả cúng dường không bằng Đại vương”. Vào ngày vua cúng dường, quần thần cho người quét dọn sạch gạch đá trên các nẻo đường trong thành, rải nước thơm, xông hương thơm, rải hoa thơm và treo phan phướng, khắp nơi đều được trang hoàng đẹp đẽ như vườn Hoan hỉ cõi trời. Trong nhà ăn, trải chỗ ngồi bấu trang nghiêm với các tua ren báu, chuẩn bị các món ăn với đủ loại mỹ vị thơm ngon để cúng dường Phật và Tăng. Chuẩn bị đâu đó xong xuôi rồi tâu vua: “chúng thần cùng nhau chuẩn bị đâu đó xong xuôi cả rồi, vua nên

vui mừng”, vua đích thân đi xem xét và khen là hiếm có, sau đó sai sứ đến bạch Phật đã đến giờ thọ thực. Phật đắp y mang bát cùng chúng tăng đi đến trong vương cung, ngồi vào chỗ thọ thực; vua ra lệnh cho voi lớn quán đánh cầm lọng báu che phía trên cho Phật, các voi khác đều cầm lọng che cho các Bí-sô; đại phu nhân của vua cầm quạt báu quạt cho Phật, các cung nữ khác quạt cho các Bí-sô; vua và các đại thần tự tay dâng thức ăn cúng dường Phật và Tăng... như trên. Lúc đó trưởng giả Thiên phạn bảo gia nhân đến chỗ vua thiết cúng xem vua cúng dường như thế nào, gia nhân thứ nhất cho đến thứ ba đến nhìn thấy cảnh tượng này rồi quên trở về báo lại. Trưởng giả đích thân đến xem, nhìn thấy rồi liền khen là hi hữu, nghĩ rằng: “các món ăn với đầy đủ mỹ vị như thế thì ta có thể làm được, nhưng voi và các cung nhân thì ta không làm sao có được”, nghĩ rồi trở về nhà bảo người giữ cửa: “nếu thấy có ai đến xin gì thì cứ cho nhưng không cho vào nhà”, nói rồi buồn bã vào trong phòng.

Vua trời Đế Thích thường dùng thiên nhãn quán sát nhân gian, lúc đó Đế Thích thấy trưởng giả Thiên phạn ở trong phòng buồn bã, quán biết tâm niệm của ông nên suy nghĩ: “Phật là phước điền tối thắng trong thế gian, Thiên phạn là đại thí chủ bậc nhất, ta nên giúp ông ấy”, nghĩ rồi liền hóa ra một Bà-la-môn đến trước cửa nhà trưởng giả nói với người giữ cửa: “hãy vào báo với trưởng giả là có đại Bà-la-môn dòng Kiều thi ca đang ở ngoài cửa muốn gặp”, người giữ cửa nói: “trưởng giả có dặn, nếu thấy có ai đến xin gì thì cứ cho, vậy ông cần gì cứ nói, tôi sẽ cho ông tùy ý mang đi, không cần phải gặp trưởng giả”, Bà-la-môn nói: “tôi không xin gì cả, chỉ muốn gặp trưởng giả mà thôi”, người giữ cửa bèn vào trong báo lại, trưởng giả nói: “nấu vậy thì hãy cho ông ta vào”. Bà-la-môn vào liền hỏi trưởng giả vì sao ưu sầu, trưởng giả nói kệ:

*“Ai giải tỏa được buồn,  
Tôi mới cùng nói chuyện,  
Nếu không giải tỏa được,  
Sẽ không cùng nói chuyện”.*

Bà-la-môn nói: “nếu trưởng giả có chuyện buồn thì tôi có cách giải tỏa nỗi buồn”, trưởng giả kể lại sự việc, Bà-la-môn hiện trở lại thân Đế Thích nói với trưởng giả: “ta sẽ sai trời Xảo diệu đến giúp trưởng giả”, nói rồi liền biến mất. Về đến thiên cung, Thiên đế bảo trời Xảo diệu: “ông hãy đến châu Thiệm bộ giúp đỡ trưởng giả Thiên phạn”, đáp lãnh thay. Vào sáng sớm của ngày trưởng giả cúng dường, trời Xảo diệu đến trong thành tùy ý biến hóa trang hoàng đường xá hết sức kỳ xảo,

gấp bội của vua; trong nhà ăn, trải tọa cụ của cõi trời, đầu bếp trời nấu thức ăn; sai voi lớn cầm lọng báu che cho Phật, các voi khác cầm lọng che cho các Bí-sô; lại sai các thiên nữ cầm quạt quạt cho Phật và các Bí-sô. Vua sai sứ đến xem trưởng giả cúng dường như thế nào, sứ giả đến xem rồi quên trở về báo lại, như thế cho đến các đại thần, Thái tử đến cũng đều không ai trở về. Vua lấy làm lạ nên đích thân đến xem, Phật thấy vua đến liền bảo trưởng giả: “vị vua này đã thấy Chân đế, ông đã nói lời ác đối với vị ấy, vua đang ở ngoài cửa, ông nên ra tạ lỗi”, trưởng giả nghe rồi liền ra tạ lỗi với vua và thỉnh vua vào trong nhà. Vua nhìn thấy mọi việc rồi khen là hi hữu, nói với trưởng giả: “từ nay khanh có thể cúng dường Phật và Tăng hằng ngày, không phải là việc mong cầu của ta nữa”. Trưởng giả cúng dường xong, đánh lễ Phật và phát nguyện: “nguyện nhờ thắng duyên cúng dường bậc phước điền tối thượng này, ở đời vị lai con thường sanh trong nhà phú quý, tài sản sung túc, thọ đầy đủ diệu tướng của cõi trời. Lại được gặp Phật chứng được pháp thù thắng, lia các Ái thiên; con sẽ thừa sự Phật đại sư, tâm không nhàm chán”.

Phật bảo các Bí-sô: “trưởng giả Thiên phạt thuở xưa chính là Hỏa sanh ngày nay, do nói lời ác với vua nên trải qua năm trăm đời thường bị đốt cùng với mẹ; nhờ thiện nghiệp cúng dường Phật Tỳ-bà-thi và phát nguyện nên thường được sanh trong nhà phú quý... ở trong giáo pháp ta xuất gia, đoạn trừ phiền não chứng quả A-la-hán. Nay các Bí-sô, thần thông đạo lực của ta và Phật Tỳ-bà-thi bình đẳng, cho nên ai cúng dường thừa sự với tâm ân trọng đều được quả báo thù thắng. Hễ tạo nghiệp thuần đen thì cảm quả báo thuần đen...”, các Bí-sô nghe Phật dạy xong đều tin thọ phụng hành.

## **2. Nhiếp tụng thứ ba trong Biệt môn thứ nhất:**

*Vá bát, chứa tư cụ,  
 Dao nhỏ và ống kim,  
 Cột phơi y có ba,  
 Bậc đại tiên khai cho.*

Phật tại thành Thất-la-phiệt, lúc đó có Bí-sô đem cái bát bị lủng đến chỗ thợ thiếc nhờ vá giùm, thợ thiếc này suy nghĩ: “các Thích ca tử này đều là người ở không, chỉ muốn nhờ làm giùm, không trả tiền; nếu ta làm thì họ sẽ tiếp tục đến nhờ vả mãi, công việc của ta sẽ bỏ phế, ta nên hện lần lửa”, nghĩ rồi liền nói với Bí-sô: “hôm nay tôi bận, ngày mai hãy đến”, ngày mai đến lại hện ngày sau, cứ như thế hện lần lửa khiến Bí-sô tới lui mệt nhọc. Một Bí-sô quen biết thấy vậy liền hỏi: “tôi

thấy thầy thường lui tới nhà này, họ là môn đồ hay là bà con với thầy?”, đáp: “họ không phải là môn đồ cũng không phải bà con, chỉ là tôi có cái bát bị lủng muốn nhờ họ vá giùm, nhưng họ cứ hẹn lần nữa mãi khiến tôi tới lui mệt nhọc”, Bí-sô kia nghe rồi nói: “thầy không nghe nói thợ giỏi thường không nói thật hay sao, tôi biết cách vá, nếu Phật khai cho tự làm thì tôi sẽ vá giúp cho thầy”. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “nếu Bí-sô nào biết cách làm thì nên làm ở chỗ khuất, dù có người thấy cũng không bị cơ hiềm”, được Phật khai cho làm, Bí-sô này liền đến nói với Bí-sô kia và nhờ vá giùm bát, Bí-sô kia nói: “không lẽ tôi dùng ngón tay để vá bát hay sao, cần phải có tư cụ nữa mới vá được bát”, liền bạch Phật, Phật nói: “do nhân duyên này, từ nay khai cho Tăng được cất chứa tư cụ như sắt để làm, ai cần thì đến mượn, làm xong đem trả lại”.

Duyên khởi ở thành Thất-la-phiệt, lúc đó có Bí-sô muốn may ba y, do dùng tay xé vải nên vải bị tổn hoại, bạch Phật, Phật nói: “không nên dùng tay xé vải, nên dùng dao kéo cắt”. Bí-sô liền đến nhà cư sĩ mượn dao kéo về cắt vải, dùng xong đem trả lại, cư sĩ nói: “vật này xin cúng cho thầy”, Bí-sô nói Phật chưa cho thọ, liền bạch Phật, Phật nói cho thọ cất dao kéo. Lúc đó Lục chúng Bí-sô liền dùng vàng bạc, lưu ly... các vật báu với nhiều màu sắc để trang sức trên cán dao kéo; thế tục nhìn thấy liền chê trách: “các thầy còn có sự tham muốn trói buộc tâm hay sao?”. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “không được dùng vàng bạc vật báu nhiều màu trang sức trên cán dao kéo, nếu cần dao kéo thì nên dùng thuần bằng sắt”. Sau đó Lục chúng Bí-sô lại làm dao lớn dài và bị chê trách, Phật nói không được cất chứa dao lớn dài. Các Bí-sô lại làm dao quá nhỏ không cắt được vật, Phật nói: “có ba loại dao lớn, vừa và nhỏ; loại lớn dài sáu ngón tay, loại nhỏ dài bốn ngón, loại vừa ở giữa hai loại trên. Hình dáng có hai: một là cong như cánh quạ, hai là như cánh gà, không nên làm mũi nhọn”.

Duyên khởi tại thành Thất-la-phiệt, lúc đó các Bí-sô may ba y dùng cọng tre hay cọng lông chim để xỏ may khiến vải bị hư rách, Phật bảo nên dùng kim. Lục chúng Bí-sô dùng vàng bạc... vật báu để làm kim, cũng giống như trên bị thế tục chê trách, Phật nói: “không được dùng vàng bạc... vật báu làm kim, kim có bốn loại là bằng đồng, sắt, đá du và đồng đỏ”. Lúc đó các Bí-sô dùng kim xong bạ đâu bỏ đó nên bị rỉ sét, Phật bảo nên dùng ống đựng kim; các Bí-sô không biết làm ống kim như thế nào, Phật nói: “có hai loại ống: một là loại ống rút ra được, hai là ống tre; nếu đối với hai loại dao trên sợ bị rỉ sét cũng có thể cất

trong ống, giống như cát kim”.

Duyên khởi tại thành Thất-la-phiệt, lúc đó Phật cho các Bí-sô may y Tăng-già-lê, các Bí-sô trải vải xếp chồng trên đất nên dơ, Phật nói: “không nên để trên đất, hãy làm cột trụ phơi y”, các Bí-sô không biết làm cột trụ như thế nào, Phật nói: “có hai loại bằng gỗ hay tre”, các Bí-sô giăng y trên cây tre, kéo qua kéo lại, mắc tre làm rách y ; Phật nói: “nên khoan lỗ xỏ dây qua cột trụ để nối hai cột trụ với nhau để phơi y”. Như Phật dạy có ba loại y thượng trung và hạ, y thượng giăng vừa trên trụ cao, hai y trung hạ thì không vừa, Phật nói nên làm ba loại cột trụ tương xứng với ba loại y.

### **3. Nhiếp tụng thứ tư trong Biệt môn thứ nhất:**

*Soi gương và soi nước,  
Không được dùng lược chải,  
Trên đầu để tóc dài,  
Phòng tắm, Lật-cô-tỳ.*

Duyên khởi tại thành Thất-la-phiệt, lúc đó Lục chúng Bí-sô vào sáng sớm đắp y mang bát vào thành khát thực, thấy thế tục mở rường lấy đồ trang điểm ra, liền cầm lấy cái gương soi mặt rồi tự khen mình đẹp trai. Thế tục liền chê trách: “các vị trên đầu không tóc, dưới nách lông dài thì đẹp ở chỗ nào”, Lục chúng Bí-sô nghe rồi liền im lặng, các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “Bí-sô không được soi gương, ai soi thì phạm tội Việt pháp”. Sau đó Lục chúng Bí-sô lại soi mặt trong nước và cũng bị chê trách như trên, Phật nói cũng không được soi mặt trong nước. Lúc đó có Bí-sô xem tròng trong nước, nhìn thấy mặt mình nên sanh tâm hối, Phật nói: “xem tròng trong nước, thấy mặt thì không phạm ; cho đến xem trên mặt có mụn hay ung nhọt hoặc xem hình dáng trẻ hay già so với trước đây nên soi gương thì không có lỗi”.

Duyên xứ như trên, lúc đó Lục chúng Bí-sô khát thực đến nhà thế tục, thấy trong nhà họ có đồ trang điểm, liền cầm lấy cái lược chải tóc trên đầu rồi hỏi nhau có đẹp không và bị thế tục chê trách giống như trên. Phật nói: “Bí-sô không được chải đầu, ai chải thì phạm tội Việt pháp”, lại có Bí-sô dùng bàn chải, cho đến dùng cả lược và bàn chải, Phật đều nói là phạm tội Việt pháp.

Duyên xứ như trên, sau khi trải vàng lót trên đất để mua rừng Thệ đa cúng cho Phật và Tăng, trưởng giả Cấp-cô-độc bảo một thợ cạo đến cạo tóc cho Tăng. Người này đến trước cửa liền gặp Lục chúng Bí-sô, họ hỏi: “ngươi có thể cạo chừa lại chỏm tóc trên đỉnh đầu hay không?”, đáp: “đây là nghề chuyên môn của tôi”, lúc đang cạo, họ lại bảo chừa



nhieu tóc, lại bảo bớt một phần... cho đến bớt tám phần, cuối cùng mắng người thợ cạo: “người ngu này không hiểu gì cả, hãy cạo sạch hết đi”, rồi mới thả cho ra về thì trời đã chiều tối. Trưởng giả hỏi thợ cạo: “anh đã cạo tóc cho bao nhiêu vị?”, đáp là không rảnh đi cạo tóc cho Tăng, rồi đem việc trên kể lại, trưởng giả nghe rồi liền chê trách. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “Bí-sô không nên để chỏm tóc trên đầu, ai để thì phạm tội Việt pháp”.

Duyên xứ như trên, lúc đó cụ thợ Ngưu ngọa ở trong hang Trư khảm, vườn của vua Xuất quang, núi Thủy lâm, nước Kiều thiểm tỳ. Vào tháng mùa xuân vườn cây tươi tốt, đủ loại chim như A-na-hàm vũ, công, Uyên ương, nông nhạn... bay đến hót vang; vua Xuất quang bảo người giữ vườn: “hãy sửa sang cây cỏ trong vườn, dọn sạch gạch đá, để nhiều nước sạch và người hộ vệ, ta sẽ đến trong vườn du ngoạn”. Người giữ vườn theo lệnh vua chuẩn bị đầu đó xong xuôi rồi bạch vua biết thời, vua cùng các cung nhân và tùy tùng vào trong vườn du ngoạn cho đến khi mệt liền nằm nghỉ. Các cung nhân thấy vua đã nằm nghỉ nên dạo khắp nơi hái hoa quả, chợt nhìn thấy cụ thợ Ngưu ngọa râu tóc dài, y trên người rách và dơ, đang ngồi kiết già dưới gốc cây, liền kinh hoàng la lên là có quỷ. Bí-sô nghe la liền trở vào trong hang, lúc đó vua giật mình tỉnh dậy, rút kiếm chạy tới hỏi quỷ ở đâu, đáp là đã vào trong hang. Vua liền đến bên cửa hang hỏi Bí-sô là ai, đáp là Sa môn, vua hỏi là Sa môn gì, đáp là Sa môn Thích tử, vua lại hỏi: “thầy đã chứng quả A-la-hán chưa?”, đáp là chưa, lại hỏi: “đã chứng quả Bất hoàn cho đến quả Dự lưu hay chưa?”, đều đáp là chưa, lại hỏi: “nếu vậy, đã đắc được định thứ nhất cho đến định thứ tư hay chưa?”, đều đáp là chưa, vua nghe rồi liền chuyển sang nổi giận bảo đại thần: “kẻ phạm tục này xúc phạm cung nữ của ta, hãy đem kiến bỏ đầy trong hang để chúng cắn người này”. Lúc đó, thiên thần cự trụ trong hang nghe vua nói lời này liền suy nghĩ: “Sa môn thiện này đến đây nương tựa ta, không phạm lỗi gì, chỉ tu hạnh thiếu dục. Vua ác này phi pháp muốn làm hại, ta nên phương tiện giúp đỡ”, nghĩ rồi liền biến thành một con heo lớn từ trong hang chạy ra. Vua thấy con heo liền bảo đại thần đem ngựa và cung tên đến để vua rượt đuổi theo, lúc đó các cung nữ bảo Bí-sô: “Thánh giả hãy đi mau, nhà vua rất bạo ác có thể hại thầy”, Bí-sô nghe rồi liền mang y bát đi đến thành Thất-la-phiệt. Các Bí-sô thấy liền chào hỏi từ đâu đến, đáp là từ nước Kiều thiểm tỳ đến, lại hỏi có được an lạc không, đáp là suýt bị vua giết hại, nói rồi liền kể lại việc trên. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật, Phật bảo gọi Ngưu ngọa đến, Ngưu ngọa liền đến

chỗ Phật đánh lễ rồi đứng một bên, Phật hỏi: “có phải thầy đã tạo hình dáng phi pháp như vậy hay chăng?”, đáp là phải, Phật nói: “thầy thật là người ngu nên mới ở trong hang kia khởi tâm tham luyến”, kể bảo các Bí-sô: “do Bí-sô để tóc dài nên mới có lỗi này, từ nay không được để tóc dài, ai để thì phạm tội Việt pháp”. Sau đó có Bí-sô ở A-lan-nhã vì không có cạo tóc nên phải bỏ ngoạ cụ ở đó để đến sống gần tụ lạc, Phật tuy biết nhưng vẫn hỏi A-nan nguyên do, A-nan đem việc trên bạch Phật, Phật nói: “từ nay khai cho Bí-sô ở A-lan-nhã được để tóc dài chừng hai lóng tay, người ở tụ lạc thì để tóc ngắn hơn”.

Duyên xứ như trên, lúc đó có Bí-sô bệnh đến thầy thuốc yêu cầu điều trị, thầy thuốc nói: “nên làm phòng tắm, tắm xong thì bình phục”, Bí-sô nói: “lẽ nào ông bảo tôi thọ dục lạc như thế tục hay sao?”, thầy thuốc nói: “ngoài cách này ra, không còn cách nào khác”, liền bạch Phật, Phật nói: “nếu thầy thuốc bảo phải làm phòng tắm mới trị được bệnh thì khai cho làm phòng tắm”. Bí-sô liền trở lại hỏi thầy thuốc cách làm phòng tắm, thầy thuốc nói: “tôi đọc sách thuốc của Luân vương nói làm phòng tắm thì trừ được bệnh, nhưng tôi không biết cách thức làm như thế nào. Đại sư của thầy là bậc Nhất thiết trí, thầy hãy đến hỏi”. Bí-sô trở về hỏi Phật, Phật nói: “nên làm phòng tắm như vậy như vậy”, các Bí-sô làm bên trong hẹp bên ngoài rộng, Phật nói: “không nên làm như vậy, nên làm bên trong rộng, bên ngoài hẹp, hình như trái bầu”. Lúc đó bên trong bị khói mịt mù, không có chỗ thoát ra, Phật bảo nên làm cửa sổ; các Bí-sô làm cửa sổ quá thấp, khói vẫn không thoát ra được, Phật bảo không nên làm quá thấp; lại làm quá cao nên bên trong ít ánh sáng, Phật nói: “không nên làm quá thấp cũng không nên quá cao, nên làm vừa chừng”. Lúc đó chim quạ từ cửa sổ bay vào trong, Phật bảo nên làm chắn song; sau đó lại bị mưa gió tạt vào, Phật bảo nên làm cánh cửa; gió lại thổi bật cửa, Phật bảo nên làm chốt cửa; lại khó mở đóng, Phật bảo nên làm cây chống giống như móng chân dê để đóng mở cửa. Lúc đó phòng tắm không có cửa, Phật bảo nên làm cửa và then cài; trong phòng tắm, các Bí-sô để bình nước dưới đất, nước bị lạnh nên không thể tắm được; Phật bảo nên kê gạch đá rồi để bình nước ở trên, không quá cao cũng không quá thấp, nên ngang bằng đầu gối. Lúc đó các Bí-sô đốt lửa trên đất làm tổn hại đất, Phật bảo nên lót gạch đá rồi đốt ở trên. Lúc đó trong phòng tắm, lửa đang cháy rực, Bí-sô bước vào liền bị ngất; Phật bảo: “khi lửa đang cháy rực, không nên vội bước vào, nên đợi bớt cháy rồi mới vào”. Các Bí-sô rải lửa ra cho mau tắt, Phật bảo nên gom lại một chỗ; các Bí-sô không biết lấy vật gì gom lửa, Phật bảo nên dùng

xứng sát. Lại có Bí-sô bị trúng lửa nên ngất, Phật bảo nên dùng ít dầu Man thanh tử hòa với bột rồi bỏ vào trong lửa thì sẽ tỉnh lại; lại có mùi hôi, Phật bảo nên đốt hương thơm. Bí-sô bị chảy nước mắt, Phật bảo nên dùng cục bột chặm; vẫn không hết chảy nước mắt, Phật bảo: “nên dùng Dư cam tử vụn thấm ướt vò thành viên nhỏ dùng để chặm nước mắt”. Lúc đó trong phòng tắm không có ghế ngồi nên mỗi người tự mang đến, bị dính dơ; Phật bảo nên dùng cỏ lót. Chân đi trên đất dính bùn nhơ nhớp, Phật bảo nên trải cỏ; các Bí-sô dùng cỏ khô nên bị cháy, Phật bảo nên trải cỏ tươi; cỏ tươi khó tìm, Phật bảo nên nhúng cỏ khô cho ướt. Lúc đó Bí-sô thoa dầu toàn thân nên ngứa; dùng gạch đá, móng tay gãi nên bị trầy da, Phật bảo nên dùng đá bọt; dùng đá bọt bén nên bị lở như trước, Phật bảo mài cho mất chỗ bén rồi mới dùng. Lúc đó các Bí-sô dùng rồi vắt bừa bãi nên bị mất, Phật bảo không được vắt bừa bãi làm mất, nên dùng dây cột treo trên giá hay cọc. Các Bí-sô dùng đá bọt gãi nên dính mồ hôi và dầu, phải thường dùng nước tẩy; Phật bảo không nên tẩy bằng nước, nên bỏ vào lửa. Lúc đó nhiều người ra vào trong phòng tắm khiến phòng bị lạnh; Phật bảo ra vào nên đóng cửa, nên bảo một Bí-sô giữ cửa. Các Bí-sô ở trong phòng tắm nói chuyện phiếm, Phật bảo không nên nói chuyện phiếm trong nhà tắm, khi tắm nên theo hai nghi pháp là nói như pháp và im lặng như bậc Thánh. Lúc đó các Bí-sô tắm trong phòng làm động bùn âm ướt, Phật bảo không nên tắm trong phòng, nên tắm trong phòng tắm riêng.

(Phòng tắm trị bệnh là theo phương Tây dùng gạch xếp theo hình tháp, trên hẹp dưới rộng, chính giữa cao chừng một trượng, bên dưới rộng bảy tám thước, có cửa ở một bên; trong ngoài đều trét tro bùn dày kín, chính giữa để một lò đất để đốt than hay củi khi tắm, khói thông ra cửa sổ. Người tắm ngồi bên lò, hơi nóng trong nồi làm cho thân ra mồ hôi, sau đó lấy dầu thoa khắp thân, tự lau và kỳ cọ hay bảo người khác lau. Cách tắm hơi, xông hơi này có thể trị được các loại bệnh cảm cúm, bệnh gió mà không cần dùng thuốc, không phải chỉ là tắm cho sạch cấu bẩn mà thôi).

Lúc đó trong phòng tắm có bùn, Phật bảo dùng gạch đá lót; lại bị đọng nước, Phật bảo nên làm mương thoát nước. Lúc đó người xối nước ngồi ở dưới, người tắm ngồi ở trên nên khi xối, nước văng làm dơ y ; Phật bảo người tắm nên ngồi ở dưới, người xối nước nên ngồi ở trên. Lúc đó các Bí-sô tắm giặt cần dùng xỉ mộc, tháo đậu... phải đến chỗ khác lấy, Phật bảo nên dự trữ các vật này trong nhà tắm, không nên để ở chỗ khác phải đi xa lấy. Sau khi tắm xong, thân bị suy nhược, Phật bảo

nên ăn chút ít. Tay dính dầu, mồ hôi khó rửa sạch liền, nếu rửa lâu thì sợ phạm lỗi; Phật bảo nên dùng muỗng để ăn, ăn cháo cũng nên dùng muỗng. Khi ăn cần muối, không có lá để thọ; Phật bảo nên cất chứa cái mâm đựng muối. Khi Phật cho làm phòng tắm, các Bí-sô không biết sai ai làm; Phật bảo nên sai đệ tử môn nhân cùng làm, nếu có thí chủ cũng được nhờ làm. Các Bí-sô khi tắm kỳ cọ cho nhau, Phật bảo khi tắm nên bảo đệ tử theo vào để kỳ cọ cho.

